

**NGHỊ QUYẾT**

**Phê chuẩn Quyết toán thu ngân sách nhà nước,  
chi ngân sách địa phương năm 2017**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN CÔN ĐẢO  
KHÓA XI, KỲ HỌP THỨ BẢY**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015; Luật Ngân sách Nhà nước năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 3600/QĐ-UBND ngày 19 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh và dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2017;

Sau khi xem xét Tờ trình số 79/TTr-UBND ngày 20 tháng 6 năm 2018 của Ủy ban nhân dân huyện Côn Đảo về việc đề nghị phê chuẩn quyết toán thu ngân sách nhà nước, chi ngân sách địa phương năm 2017; Báo cáo thẩm tra số 06/BC-KTXH ngày 27 tháng 6 năm 2018 của Ban Kinh tế - Xã hội Hội đồng nhân dân huyện và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân huyện tại kỳ họp,

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1:** Phê chuẩn quyết toán thu ngân sách nhà nước, chi ngân sách địa phương năm 2017 với nội dung như sau:

1. Tổng thu ngân sách nhà nước là: 738.643.205.560 đồng. Trong đó, ngân sách huyện được hưởng là: 700.234.986.150 đồng.
2. Tổng chi ngân sách huyện là: 548.476.762.833 đồng.
3. Số kết dư ngân sách năm 2017 là: 151.758.223.317 đồng.

*(Chi tiết kèm theo các phụ lục thu ngân sách nhà nước - chi ngân sách địa phương năm 2017).*

**Điều 2:** Giao UBND huyện tổ chức công khai quyết toán ngân sách năm 2017 theo quy định.

Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn và các đơn vị sớm khắc phục những hạn chế được nêu trong Báo cáo thẩm tra số 06 ngày 27/6/2018 của Ban Kinh tế - Xã hội.

**Điều 3:** Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân; các vị đại biểu HĐND huyện thực hiện công tác giám sát trong quá trình thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân huyện Côn Đảo khóa XI, kỳ họp lần thứ bảy thông qua ngày 11 tháng 7 năm 2018 và có hiệu lực kể từ thông qua./.

**Nơi nhận:**

- Như điều 3
- TTr. HĐND, UBND tỉnh BR-VT;
- TTr: Huyện uỷ, UBND huyện;
- Ủy ban MTTQVN huyện;
- Các Ban HĐND, đại biểu HĐND huyện;
- Các cơ quan, đơn vị, đoàn thể;
- Đăng trên cổng TTĐT của HĐND huyện
- Lưu: VT, TH, P.TC-KH.



*Lê Minh Nhứt*

## PHỤ LỤC

### Thu ngân sách Nhà nước, chi ngân sách địa phương năm 2017

(Kèm theo Nghị quyết số 06 /NQ-HĐND ngày 11 tháng 7 năm 2018 của HĐND huyện Côn Đảo)

ĐVT: đồng

| STT       | Nội dung                                                            | Tổng số                |
|-----------|---------------------------------------------------------------------|------------------------|
| <b>I</b>  | <b>Tổng thu ngân sách Nhà nước</b>                                  | <b>738.643.205.560</b> |
|           | <b>Trong đó ngân sách huyện được hưởng</b>                          | <b>700.234.986.150</b> |
| 1         | Tổng thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn                            | 75.548.080.854         |
|           | <i>Trong đó điều tiết cho ngân sách huyện</i>                       | <i>53.484.247.276</i>  |
| 2         | Thu chuyển giao ngân sách                                           | 538.806.252.412        |
|           | <i>Trong đó ngân sách huyện được hưởng</i>                          | <i>522.461.866.580</i> |
| 2.1       | Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên                                   | 522.461.866.580        |
| 2.1.1     | <i>Bổ sung cân đối</i>                                              | <i>447.181.000.000</i> |
| 2.1.2     | <i>Bổ sung có mục tiêu</i>                                          | <i>75.280.866.580</i>  |
| 2.2       | Thu từ ngân sách cấp dưới nộp lên                                   | 16.344.385.832         |
| 3         | Thu chuyển nguồn                                                    | 65.547.026.008         |
| 4         | Thu kết dư                                                          | 58.741.846.286         |
| <b>II</b> | <b>Tổng chi ngân sách địa phương</b>                                | <b>548.476.762.833</b> |
| 1         | Chi cân đối ngân sách                                               | 532.132.377.001        |
| 1.1       | Chi đầu tư phát triển                                               | 104.058.303.474        |
| 1.2       | Chi thường xuyên                                                    | 240.958.251.481        |
| 1.2.1     | <i>Chi an ninh - quốc phòng</i>                                     | <i>8.472.211.696</i>   |
| 1.2.2     | <i>Chi sự nghiệp giáo dục - đào tạo và dạy nghề</i>                 | <i>36.305.040.080</i>  |
| 1.2.3     | <i>Chi sự nghiệp y tế</i>                                           |                        |
| 1.2.4     | <i>Chi sự nghiệp văn hóa thông tin - thể thao</i>                   | <i>11.141.697.903</i>  |
| 1.2.5     | <i>Chi sự nghiệp phát thanh - truyền hình</i>                       | <i>4.371.856.478</i>   |
| 1.2.6     | <i>Chi đảm bảo xã hội</i>                                           | <i>7.760.158.784</i>   |
| 1.2.7     | <i>Chi quản lý hành chính - đảng, đoàn thể</i>                      | <i>80.309.994.094</i>  |
| 1.2.8     | <i>Chi sự nghiệp kinh tế (bao gồm bảo vệ môi trường và trợ giá)</i> | <i>91.383.026.446</i>  |



|            |                                        |                        |
|------------|----------------------------------------|------------------------|
| 1.2.9      | Chi khác ngân sách                     | 1.214.266.000          |
| 1.2.10     | Chi trợ giá                            |                        |
| 1.3        | Chi chuyển nguồn                       | 187.115.822.046        |
| 2          | Chi nộp ngân sách cấp trên             | 16.344.385.832         |
| <b>III</b> | <b>Kết dư ngân sách huyện năm 2017</b> | <b>151.758.223.317</b> |

